TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 08/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Khả Tú

Bà Võ Thị Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 357/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Nhất T - sinh năm: 1995 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: Ấp B, xã O, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Tấn T và bà Nguyễn Thị O; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Ngày 31/3/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP.HCM xử phạt 3 năm tù về tội 'Cướp giật tài sản" theo Bản án số 48/2022/HS-ST, chấp hành xong ngày 02/02/2024; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP.HCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 25/9/2017; Bị cáo bị bắt ngày 17/08/2024, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nhất T nghiện ma túy nên mua ma túy đá đem về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngày 14/8/2024, T đến khu vực ngã tư An Sương mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của đối tượng nam không rõ lai lịch đem về nhà tại địa chỉ ấp B, xã O, huyện M. T lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong bình hoa để trên nóc tủ. Đến 14 giờ ngày 17/8/2024, Công an xã Thới Tam Thôn, huyện M tiến

hành kiểm tra hành chính, phát hiện T đang cất giấu ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 9800/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4710 gram loại, Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) niêm phong số vụ 9800(3024/24) bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa có gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa;

Tại bản Cáo trạng số 321/CT-VKS-HM ngày 18/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố Trần Nhất T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Nhất T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nhất T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số vụ 9800(3024/24) bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa có gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Nhất T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17/8/2024, T đang cất giấu ma túy ở nhà tại địa chỉ ấp B, xã O, huyện M để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Căn cứ Kết luận giám định số 9800/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở

xác định số ma túy thu giữ của Trần Nhất T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4710 gram loại Methamphetamine.

[3] Hành vi cất giữ trái phép ma túy để sử dụng như trên của Trần Nhất T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T tại khu vực bến xe An Sương, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói niêm phong số vụ 9800(3024/24) bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa có gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Nhất T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số vụ 9800(3027)/24; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa có gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn và 01 ống hút nhựa.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam